

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RC8	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
2		TD3	7:25	19	0		19	0	ec
3		SAVR+MRM+TD5	9:25	0+0+18	0+0+0		0+0+20	0+0+0	chuyen 3 avr- mrm, 1avr- TD5
4		TD1+TD3	9:25	18+1	0+0		14+5	0+0	ec
5		P10+TD5+P4	11:25	15+3+1	0+0+0		0+3+19	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: <i>Xans -3</i>	TO: P10 - TD5 - P4	CREW: DƯƠNG - MTHAO - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03	VNHS FLIGHT: TM25/3331		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN NGHĨA DÂN	P10	93	1	6			61	HÀ VIỆT	Vietnamese
2	TÔNG NGUYỄN CƯỜNG	P10	28	1	11			84	HÀ VIỆT	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	P10	27	1	8			58	HÀ VIỆT	Vietnamese
4	TRẦN CAO LONG	P10	99	1	11			66	HÀ VIỆT	Vietnamese
5	TRẦN MINH DƯƠNG	P10	79	1	5			60	HÀ VIỆT	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH BÁC	P10	33	1	5			57	HÀ VIỆT	Vietnamese
7	LÊ VĂN QUẢN	P10	94	1	7			62	HÀ VIỆT	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH VĂN	P10	97	1	15			65	HÀ VIỆT	Vietnamese
9	LƯƠNG VŨ ĐẠY	P10	96	1	9			75	HÀ VIỆT	Vietnamese
10	LƯU MINH SANG	P10	100	1	9			58	HÀ VIỆT	Vietnamese
11	LE HUU HOA	P10	26	1	13			70	HÀ VIỆT	Vietnamese
12	LE VAN TRUONG	P10	600	1	11			73	HÀ VIỆT	Vietnamese
13	LÊ TUẤN TU	P10	29	1	9			65	HÀ VIỆT	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG ANH TUẤN	P10	06	1	14			85	HÀ VIỆT	Vietnamese
15	TRAN QUANG DU	P10	95,98	2	11			70	HAVIET	Vietnamese
16	VU THANH DUONG	TD5	38	1	7			85	DVL	Vietnamese
17	DO HOAI THANH	TD5	37	1	8			75	DVL	Vietnamese
18	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	41-43	3	8			62	PSV	Vietnamese
19	VU QUỐC VIỆT	TD5	39-40	2	17			82	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ MINH TOÀN	P4	30-31	2	16			114	KH-THAC	Vietnamese
21	LAI ĐỨC HAO	P4	29	1	12			83	YTE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	15	1.009	16	144	0	0	0		
2	TD5	4	304	7	40	0	0	0		
3	P4	2	197	3	28	0	0	21		
TOTAL		21	1.510	26	212	0	0	21		
WEIGHT KG			1.510		212		0			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

MAI VĂN THAO  
BÙI HOÀNG DƯƠNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 10:00
B.CARD:	TO:TD1 - TD3	CREW: MTIẾN - CHIẾN	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3353	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	TRANG VIỆT CƯỜNG	TD1	69-70	2	14	1	4	70	PVDBH	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN HẬU	TD1	71-72	2	18			81	PVDBH	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	88	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC THAI	TD1	77	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN TUẤN TỰ	TD1	89-91	3	11			75	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	83	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
7	HA MINH TUẤN	TD1	86	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	78	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
9	LAI ĐỨC LAM	TD1	87	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HUY	TD1	85	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	79	1	8			85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	80	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ QUÝ VINH	TD1	73-74	2	15			77	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TÀI	TD1	81-82	2	10			69	KHOAN	Vietnamese
15	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	84	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	68	1	2			64	KHOAN	Vietnamese
17	DƯƠNG THẾ ĐỨC	TD1	92	1	14			78	DVL	Vietnamese
18	LE VIET THANH	TD1	75-76	2	10			74	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ VĂN THU	TD3	01	1	7			68	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	18	1.303	25	149	1	4	14		
2	TD3	1	68	1	7	0	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.371</b>	<b>26</b>	<b>156</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>15</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.371</b>		<b>156</b>		<b>4</b>			

GRAND TOAL: 1.531 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGUYỄN MINH TIẾN

ĐỖ VĂN CHIẾN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: CLO - RC8	CREW: KHOAN - NPHU - TU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3330	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM MINH HOANG	CLO	77	1	10			95	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	91	1	12	2	9	64	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ DUY PHƯƠNG	CLO	69-71	3	7			55	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG TUẤN	CLO	88	1	7			65	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ MINH HIỆP	CLO	65	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	66-67	2	7			67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG BĂNG	CLO	82-83	2	16			78	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯƠNG ĐỨC THĂNG	CLO	73	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN QUYEN	CLO	81	1	10			64	YTE	Vietnamese
10	LÊ HUY TUYẾN	CLO	68	1	6			55	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	87	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	CLO	89-90	2	16			59	KHOAN	Vietnamese
13	TÔ ANH TUẤN	CLO	74	1	11			75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH NGỌC GIANG	CLO	79	1	4			81	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TRUNG	CLO	64	1	15			70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	CLO	72	1	11			74	KHOAN	Vietnamese
17	TRƯƠNG QUỐC THĂNG	CLO	76	1	18			85	DVL	Vietnamese
18	LÊ PHÚ PHÚC	CLO	84	1	7			85	DVL	Vietnamese
19	PHAN THANH TỊNH	CLO	85-86	2	15			70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN BA HÙNG	CLO	78	1	8			79	DVL	Vietnamese
21	ĐINH VIỆT DŨNG	CLO	80	1	7			59	DVL	Vietnamese
22	CHU ĐÌNH THANH	CLO	75	1	6	3	55	53	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	22	1.542	28	212	5	64	20		
2	RC8	0	0	0	0	1	18	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.542</b>	<b>28</b>	<b>212</b>	<b>6</b>	<b>82</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.542</b>		<b>212</b>		<b>82</b>			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO:TD3	CREW: MTIẾN - CHIẾN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3293	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	74	1	7	2	30	86	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	66-67	2	14			75	KHOAN	Vietnamese
3	LIU VAN SON	TD3	81-82	2	11			60	KHOAN	Vietnamese
4	LAI THE DAT	TD3	64-65	2	9			91	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO THANH HAI	TD3	50-52	3	21			102	KHOAN	Vietnamese
6	VU TOAN THANG	TD3	78-79	2	19			75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN HAI NAM	TD3						70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MINH THANG	TD3	76-77	2	8			125	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TIẾN CHUNG	TD3	73	1	3			91	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH AI HỮU	TD3	48-49	2	13			77	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO HOAI NAM	TD3	75	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
12	VU TRỌNG NGHĨA	TD3						75	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD3	68	1	10			73	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ THẾ CÔNG	TD3	69	1	16			72	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN NAM	TD3	53-54	2	12			70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD3	71	1	11			69	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD3	80	1	7			61	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TẤT LỘC	TD3	72	1	4			56	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN	TD3	70	1	2			67	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	19	1.459	26	171	2	30	19		
TOTAL		19	1.459	26	171	2	30	19		
WEIGHT KG			1.459		171		30			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

NGUYỄN MINH TIẾN

ĐỖ VĂN CHIẾN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: TRANG-2	TO:SAVR- MRM - TD5	CREW: KHOAN - NPHU - TU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3332	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LUU VAN MANH	TD5	23	1	9			60	KHOAN	Vietnamese
2	HA VAN PHUC	TD5	15	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LINH	TD5	17	1	5	3	57	69	KHOAN	Vietnamese
4	LE TRONG NGHIA	TD5	16	1	4			85	KHOAN	Vietnamese
5	KIEU TUAN ANH	TD5	31-32	2	10			85	DVL	Vietnamese
6	TRAN VAN NGHIA	TD5	33	1	17			82	DVL	Vietnamese
7	LE HOAI THIEN	TD5	24-25	2	20			75	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THU	TD5	28	1	15			65	DVL	Vietnamese
9	VU VAN TRUNG	TD5	29	1	15			74	DVL	Vietnamese
10	TRAN VAN THUAT	TD5	30	1	15			78	DVL	Vietnamese
11	DAVIDOV DANIEL	TD5	19	1	7			69	KHOAN	Russian
12	CHUSH MAXSIM	TD5	20	1	6			101	KHOAN	Russian
13	NGUYEN XUAN THE	TD5	21	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
14	DINH VAN SU	TD5						83	KHOAN	Vietnamese
15	VI HUNG CUONG	TD5	26-27	2	6			75	KHOAN	Vietnamese
16	MAI TRUONG TRUNG	TD5	22	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH ANH TRUONG	TD5	18	1	3			67	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	0	0	0	0	0	0	1		CHUYEN 3 PAX SAVR-MRM
2	MRM	0	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 01 PAX SAVR -TD5
3	TD5	17	1.271	19	145	3	57	21		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>1.271</b>	<b>19</b>	<b>145</b>	<b>3</b>	<b>57</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.271</b>		<b>145</b>		<b>57</b>			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ